

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC ÁI**

Phụ lục 2

THUYẾT MINH TỰ ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG CẤP HUYỆN NĂM 2020.

(Ban hành kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND, ngày /8/2021 của UBND huyện Bắc Ái)

TÊN TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	Điểm	CÁCH TÍNH ĐIỂM	Điểm tự đánh giá	TÀI LIỆU, SỐ LIỆU MINH CHỨNG
A. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ PCTN	20		17	<i>http://bacai.ninhthuan.gov.vn/portal/pages/nam-2020.aspx</i>
A.1 Đánh giá việc lãnh đạo, chỉ đạo:	4		4	
A.1.1 Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật về PCTN	1	Có VB chỉ đạo hoặc KH triển khai: 1điểm	1	<i>- Công văn số 1705/UBND-NV, ngày 23/12/2019 của UBND huyện về việc triển khai thực hiện Công văn số 4959/UBND-TCDC, ngày 06/12/2019 của UBND tỉnh Ninh Thuận về triển khai một số nhiệm vụ tại thông báo 671-TB/TU, ngày 29/10/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh. - Công văn số 1742/UBND-NV, ngày 30/12/2019 của UBND huyện V/v triển khai thực hiện Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ - Công văn số 114/UBND-TH ngày 07/02/2020 của UBND huyện V/v triển khai thực hiện Công văn số 182/UBND-TCDC ngày 30/1/2020 của UBND tỉnh về việc tổ chức triển khai thực hiện</i>

			<p><i>một số nhiệm vụ, giải pháp tại Báo cáo số 395-BC/TU ngày 17/12/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 26/2/2020 của UBND huyện V/v triển khai Nghị quyết số 19/2018/NQ-CP của Chính phủ và triển khai chương trình hành động nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Ninh Thuận năm 2020</i> - <i>Công văn số 1704/UBND-VX ngày 13/10/2020 của UBND huyện V/v triển khai thực hiện Chỉ thị số 20/CT-UBND ngày 07/9/2020 của UBND tỉnh về việc tăng cường thực hiện nghiêm minh kỷ luật, kỷ cương đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận</i> - <i>Công văn số 1063/UBND-TCD ngày 24/6/2020 của UBND huyện V/v triển khai thực hiện Công văn số 2152/UBND-TCDNC ngày 17/6/2020 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc triển khai thực hiện văn bản số 1386/VPCP-VI của Văn phòng Chính phủ</i> - <i>Công văn số 939/UBND-TH ngày 03/06/2020 của UBND huyện V/v triển khai việc công khai, minh bạch trong công tác PCTN của các cơ quan, đơn vị</i> - <i>Công văn số 1734/UBNDKT ngày 26/12/2019 của UBND huyện V/v đánh giá kết quả 02 năm thực hiện Chỉ thị 04/CT-UBND ngày 16/3/2017 của UBND huyện</i>
--	--	--	--

				<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch số 178/KH-UBND ngày 16/12/2019 của UBND huyện về kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn huyện Bắc Ái năm 2020 - Công văn số 1422/UBND-VX ngày 27/8/2020 của UBND huyện về việc triển khai công văn số 3088/UBND-TCDNC ngày 24/8/2020 của UBND tỉnh về việc tiếp tục triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin và các văn bản hướng dẫn thi hành trên đại bàn tỉnh - Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 9/1/2020 của UBND huyện về theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn huyện năm 2020 - Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 7/2/2020 của UBND huyện về theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn huyện Bắc Ái năm 2020 - Quyết định số 2209/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 của UBND huyện về giao kế hoạch thanh tra năm 2020 cho Thanh tra huyện
A.2 Đánh giá việc tổ chức thực hiện:	16		13	http://bacai.ninhthuan.gov.vn/portal/pages/nam-2020.aspx
A.2.1 Thực hiện công tác xây dựng và hoàn thiện chính sách pháp luật về PCTN	4		4	
A.2.1.1 Ban hành kế hoạch triển khai	1	(Số sở, ngành, huyện ban hành KH, VB triển khai/ Tổng số sở, ngành, huyện thuộc UBND tỉnh) x 1	1	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch số 189/KH-UBND ngày 25/12/2019 của UBND huyện về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên đại bàn huyện năm 2020 - Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 03/4/2020 của UBND huyện về ban hành kế hoạch PCTN năm 2020

A.2.1.2 Kết quả thực hiện	3	(Số sở, ngành, huyện báo cáo tổng kết, sơ kết/ Tổng số sở, ngành, huyện thuộc UBND tỉnh) x 3	3	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo số 35/BC-UBND ngày 21/2/2020 của UBND huyện về công tác phòng chống tham nhũng tháng 01 năm 2020 - Báo cáo số 36/BC-UBND ngày 21/2/2020 của UBND huyện về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tháng 2 năm 2020 - Báo cáo số 48/BC-UBND ngày 05/3/2020 của UBND huyện về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng quý 1 năm 2020 - Báo cáo số 258/BC-UBND ngày 7/7/2020 của UBND huyện về kết quả công tác phòng chống tham nhũng (thời kì 01/2013-06/2020) - Báo cáo số 329/BC-UBND ngày 14/8/2020 của UBND huyện về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tháng 8 năm 2020 - Báo cáo số 473/BC-UBND ngày 10/11/2020 của UBND huyện về Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020 - Báo cáo số 521/BC-UBND ngày 2/12/2020 của UBND huyện về kết quả phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020, phương hướng nhiệm vụ năm 2021
A.2.2 Thực hiện kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về	4		1	

PCTN				
A.2.2.1 Ban hành kế hoạch	1	(Số sở, ngành, huyện ban hành KH triển khai/ Tổng số sở, ngành, huyện thuộc UBND tỉnh) x 1	1	- Kế hoạch số 178/KH-UBND ngày 16/12/2020 của UBND huyện về kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 trên địa bàn huyện Bắc Ái - Kế hoạch số 205/KH-UBND ngày 31/12/2019 của UBND huyện về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 trên địa bàn huyện Bắc Ái
A.2.2.2 Kết quả thực hiện	3	(Số sở, ngành, huyện báo cáo tổng kết, sơ kết/ Tổng số sở, ngành, huyện thuộc UBND tỉnh) x 3	0	
A.2.3 Thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN.	4		4	
A.2.3.1 Ban hành kế hoạch	1	(Số sở, ngành, huyện ban hành KH, VB triển khai/ Tổng số sở, ngành, huyện thuộc UBND tỉnh) x 1	1	- Kế hoạch số 181/KH-UBND ngày 17/12/2019 của UBND huyện về tổ chức chào cờ và sinh hoạt “Ngày pháp luật” của cán bộ, công chức, viên chức huyện Bắc Ái năm 2020 - Kế hoạch số 182/KH-UBND ngày 17/12/2019 của UBND huyện về công tác phổ biến, giáo dục; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020 - Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 17/12/2019 của UBND huyện về tuyên truyền cải cách hành chính huyện Bắc Ái năm 2020
A.2.3.2 Kết quả thực hiện	3	(Số sở, ngành, huyện báo cáo tổng kết, sơ kết/ Tổng số sở, ngành, huyện thuộc UBND tỉnh) x 3	3	Báo cáo số 549/BC-UBND ngày 21/12/2020 của UBND huyện về kết quả tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng năm 2020
A.2.4 Thực hiện việc kiểm tra, theo dõi	2		2	

thi hành văn bản quy phạm pháp luật về PCTN				
A.2.4.1 Ban hành kế hoạch	1	(Số sở, ngành, quận, huyện ban hành KH, VB kiểm tra, theo dõi/ Tổng số sở, ngành, quận huyện thuộc UBND tỉnh) x 1	1	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch số 178/KH-UBND ngày 16/12/2020 của UBND huyện về kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 trên địa bàn huyện Bắc Ái - Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 13/12/2019 của UBND huyện về kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2020 - Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 7/2/2020 của UBND huyện về theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn huyện Bắc Ái năm 2020
A.2.4.2 Kết quả thực hiện	1	(Số sở, ngành, quận, huyện tổng hợp, báo cáo/ Tổng số sở, ngành, quận, huyện thuộc UBND tỉnh) x 1	1	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo số 17/BC-UBND ngày 03/02/2020 của UBND huyện về kết quả tổ chức thi hành quyết định giải quyết khiếu nại, tranh chấp đất đai của Chủ tịch UBND tỉnh - Báo cáo số 157/BC-UBND ngày 07/5/2020 của UBND huyện về Kết quả thực hiện chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. - Báo cáo số 487/BC-UBND ngày 16/11/2020 của UBND huyện về kết quả thực hiện Nghị quyết số 16-NQ-TU ngày 12/5/2017 của Tỉnh Ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí đến năm 2020 - Báo cáo số 35/BC-HĐPHPBGDPL, ngày 25/11/2020 của Hội đồng phổ biến giáo dục

				<i>pháp luật về kết quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2020</i>
A.2.5 Việc tiếp công dân của Chủ tịch UBND huyện	2	Chủ tịch UBND tỉnh tiếp công dân tối thiểu mỗi tháng 1 lần, mỗi lần đạt 0.16 điểm.	2	<ul style="list-style-type: none"> - Thông báo số 01/BTCD ngày 02/1/2020 của BTCD huyện về lịch tiếp công dân tại trụ sở tiếp công dân huyện tháng 1/2020 - Thông báo số 52/BTCD ngày 31/1/2020 của BTCD huyện về lịch tiếp công dân tại trụ sở tiếp công dân huyện tháng 2/2020 - Thông báo số 137/BTCD ngày 28/2/2020 của BTCD huyện về 0 lịch tiếp công dân tại trụ sở tiếp công dân huyện tháng 3/2020 - Thông báo số 427/BTCD ngày 29/5/2020 của BTCD huyện về lịch tiếp công dân tại trụ sở tiếp công dân huyện tháng 6/2020 - Thông báo số 599/BTCD ngày 5/8/2020 của BTCD huyện về lịch tiếp công dân tại trụ sở tiếp công dân huyện tháng 8/2020 - Thông báo số 659/BTCD ngày 31/8/2020 của BTCD huyện về lịch tiếp công dân tại trụ sở tiếp công dân huyện tháng 9/2020 - Thông báo số 738/BTCD ngày 30/09/2020 của BTCD huyện về lịch tiếp công dân tại trụ sở tiếp công dân huyện tháng 10/2020 - Thông báo số 813/BTCD ngày 02/11/2020 của BTCD huyện về lịch tiếp công dân tại trụ sở tiếp công dân huyện tháng 11/2020 - Thông báo số 886/BTCD ngày 03/12/2020 của BTCD huyện về lịch tiếp công dân tại trụ sở tiếp công dân huyện tháng 12/2020
B. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC	35	CÁCH TÍNH ĐIỂM	21	http://bacai.ninhthuan.gov.vn/portal/pages/nam-

THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG				2020.aspx
B.1 Công tác phòng ngừa TN trong cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực Nhà nước	30		21	
B.1.1 Kết quả thực hiện công khai, minh bạch theo quy định tại Điều 10 của Luật PCTN 2018	8	Mỗi sở, ngành, quận, huyện công khai thiếu 1 nội dung theo quy định tại Điều 10 Luật PCTN 2018 bị trừ 0.2 điểm	8	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 2037/QĐ-UBND ngày 02/12/2019 của UBND huyện về việc giao chỉ tiêu biên chế các phòng ban chuyên môn trực thuộc UBND huyện Bác Ái năm 2020 - Sao Y số 15/SY ngày 03/2/2020 của UBND huyện về sao y QĐ V/v phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của huyện Bác Ái, tỉnh Ninh thuận - Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 21/9/2020 của UBND huyện về tổ chức hội đồng đánh giá Chương trình hành động trước khi tiến hành xem xét, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức danh Phó Trưởng phòng Kinh tế - Hạ tầng, Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân trực thuộc UBND huyện - Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 28/2/2020 của UBND huyện về tổ chức hội đồng đánh giá Chương trình hành động trước khi tiến hành xem xét, bổ nhiệm trưởng phòng dân tộc thuộc UBND huyện - Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 06/01/2020 của UBND huyện về tổ chức hội đồng đánh giá Chương trình hành động trước khi tiến hành xem xét, bổ nhiệm lại cấp trưởng, cấp phó của các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND huyện

			<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 11/2/2020 của UBND huyện về tổ chức hội đồng đánh giá Chương trình hành động trước khi tiến hành xem xét, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Hiệu trưởng các đơn vị trường học trực thuộc ngành Giáo dục huyện - Quyết định số 2361/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND huyện về công bố công khai dự toán ngân sách năm 2020 của UBND huyện Bắc Ái - Quyết định số 1050/QĐ-UBND ngày 10/7/2020 của UBND huyện về công khai quyết toán ngân sách năm 2019 củ huyện Bắc Ái - Báo cáo số 01/BC-PTCKH ngày 11/1/2021 của PTCKH huyện về công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện năm 2020 - Quyết định số 1747/QĐ-UBND ngày 17/10/2021 của UBND huyện về ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của huyện Bắc Ái. - Quyết định số 1797/QĐ-UBND ngày 28/10/2019 của UBND huyện về ban hành quy chế Thi đua, khen thưởng - Quyết định số 1907/QĐ-UBND ngày 13/11/2019 của UBND huyện về ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước năm 2020 - Quyết định số 2287/QĐ-UBND ngày
--	--	--	--

				<p>23/12/2019 của UBND huyện về ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2020 trên địa bàn huyện Bắc Ái</p> <p>- Quyết định số 2209/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 của UBND huyện về giao kế hoạch thanh tra năm 2020 cho Thanh tra huyện</p>
B.1.2 Kết quả cải cách hành chính (PAR 2020)	2	<p>Điểm số cải cách hành chính do Bộ Nội vụ công bố (PAR index 2020). (Điểm PAR của UBND tỉnh năm 2020) x 2/100%</p>	2	<p>- Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 17/12/2019 của UBND huyện về phát động phong trào cải cách hành chính huyện Bắc Ái năm 2020</p> <p>- Báo cáo số 479/BC-UBND ngày 13/11/2020 của UBND huyện về tổng kết công tác cải cách hành chính năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ công tác Cải cách hành chính năm 2021</p>
B.1.3 Kết quả việc ban hành, thực hiện định mức, chế độ, tiêu chuẩn	2	<p>(Số sở, ngành, quận, huyện kiểm tra việc thực hiện ĐM, CĐ, TC/ Tổng số sở, ngành, quận, huyện thuộc UBND tỉnh) x 2</p>	2	<p>- Quyết định số 2288/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND huyện về giao dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2020 trên địa bàn huyện Bắc Ái</p> <p>- Quyết định số 2310/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND huyện về phê duyệt dự toán chi tiết kinh phí thực hiện một số nhiệm vụ năm 2020 của các cơ quan, đơn vị</p> <p>- Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 21/01/2020 của UBND huyện về giao chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ và giải phát phát triển kinh tế - xã hội năm 2020</p>
B.1.4 Kết quả kiểm soát xung đột lợi ích	6		0	
B.1.4.1 Kết quả triển khai thực hiện rà soát XDLI	3	<p>(Số sở, ngành, quận, huyện tổ chức rà soát/ Tổng số sở, ngành, quận, huyện thuộc UBND tỉnh) x 3</p>	0	
B.1.4.2 Kết quả giải quyết XDLI	3	Giải quyết một vụ: Được tính 1	0	

		điểm Giải quyết hai vụ: Được tính 2 điểm Giải quyết từ ba vụ trở lên: Được tính 3 điểm.		
B.1.5 Kết quả việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức	0	Lý do: Năm 2020, chưa ban hành đầy đủ các văn bản quy định về chuyển đổi vị trí công tác của CB CC VC.	0	Báo cáo số 265/BC-UBND ngày 16/7/2021 của UBND huyện về kết quả thực hiện các quy định có liên quan về giám sát cán bộ, đảng viên và công tác cán bộ
B.1.6 Kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập (TSTN)	6		6	
B.1.6.1 Kế hoạch tổ chức thực hiện	2	UBND tỉnh có ban hành KH thực hiện: 2 điểm.	2	-Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 05/3/2021 của UBND huyện về triển khai thực hiện kiểm soát tài sản, thu nhập lần đầu năm 2020 -Báo cáo số 118/BC-UBND ngày 06/5/2021 của UBND huyện về kết quả kê khai tài sản thu nhập năm 2020
B.1.6.2 Kết quả kê khai TSTN lần đầu	2	(Số người KK/ Tổng số người phải KK) x 2	2	
B.1.6.3 Kết quả công khai TSTN	2	(Số bản đã CK/ Tổng số BKK) x 2	2	
B.1.7 Kết quả thực hiện Chỉ thị 10/TTg ngày 22/4/2019 của TTg CP (Chỉ thị 10)	6		3	
B.1.7.1 Kế hoạch triển khai năm 2020	1	UBND tỉnh có ban hành KH thực hiện Chỉ thị 10 năm 2020: 1 điểm	1	Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 15/8/2019 của UBND huyện về thực hiện Chỉ thị 10/TTg của Thủ tướng Chính phủ về “tăng cường xử lý, ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc”
B.1.7.2 Việc tiếp nhận, xử lý kiến nghị, phản ánh của người dân, doanh nghiệp	2	(Số kiến nghị, phản ánh của người dân, doanh nghiệp đã được xử lý/ Tổng số kiến nghị,	2	-Báo cáo số 335/BC-UBND ngày 18/8/2020 của UBND huyện về tình hình giải quyết phản ánh, kiến nghị và bảo vệ người phản ánh, kiến

		<i>phản ánh của người dân, doanh nghiệp đã tiếp nhận) x 2</i>		<i>nghị về tham nhũng, tiêu cực -Báo cáo số 86/BC-UBND ngày 07/4/2020 của UBND huyện về sơ kết một năm thực hiện Chỉ thị 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.</i>
<i>B.1.7.3 Kết quả xử lý vi phạm Chỉ thị 10</i>	3	<i>(Số người bị xử lý/ Tổng số người vi phạm) x 3.0</i>	0	
B.2 Công tác phòng ngừa TN trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài NN Bao gồm: (1) Công ty đại chúng, (2) tổ chức tín dụng và (3) tổ chức XH do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc phê duyệt điều lệ có huy động khoản đóng góp của Nhân dân để hoạt động từ thiện trên địa bàn tỉnh.	5		0	
B.2.1 UBND tỉnh ban hành VB hướng dẫn thực hiện công tác phòng ngừa TN trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài NN	1	UBND tỉnh có VB hướng dẫn thực hiện: 1 điểm	0	
B.2.2 Kết quả xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử, cơ chế kiểm tra nội bộ trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài NN	1	(Số DN, tổ chức khu vực ngoài NN có xây dựng, thực hiện QTUX, cơ chế kiểm tra nội bộ/ Tổng số DN, tổ chức khu vực ngoài NN trên địa bàn) x 1	0	
B.2.3 Kết quả thực hiện các biện pháp công khai, minh bạch trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài NN	1	(Số DN, tổ chức khu vực ngoài NN có thực hiện công khai, minh bạch/ Tổng số DN, tổ chức khu vực ngoài NN trên địa bàn) x 1	0	
B.2.4 Kết quả kiểm soát XĐLI trong	1	(Số DN, tổ chức khu vực ngoài	0	

doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài NN		NN có kiểm soát XDLI, cơ chế kiểm tra nội bộ/ Tổng số DN, tổ chức khu vực ngoài NN trên địa bàn) x 1		
B.2.5 Kết quả thực hiện chế độ trách nhiệm của người đứng đầu trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài NN	1	(Số DN, tổ chức khu vực ngoài NN có quy định chế độ trách nhiệm của người đứng đầu/ Tổng số DN, tổ chức khu vực ngoài NN trên địa bàn) x 1	0	
C. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC PHÁT HIỆN VÀ XỬ LÝ THAM NHŨNG	35	CÁCH TÍNH ĐIỂM	0	
C.1 Việc phát hiện hành vi tham nhũng	12		0	
C.1.1 Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua kiểm tra, thanh tra, giám sát.	4	{(Số cuộc kiểm tra phát hiện hành vi có dấu hiệu TN/ Tổng số cuộc kiểm tra thực hiện) + (Số cuộc giám sát phát hiện hành vi có dấu hiệu TN/ Tổng số cuộc giám sát thực hiện) + (Số cuộc thanh tra phát hiện TN/ Tổng số cuộc thanh tra thực hiện)} x 4	0	
C.1.2 Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua phản ánh, tố cáo	4	{(Số tin phản ánh phát hiện hành vi có dấu hiệu TN/ Tổng số tin phản ánh trong toàn tỉnh) + (Số đơn tố cáo phát hiện hành vi có dấu hiệu TN/ Tổng số đơn tố cáo trong toàn tỉnh)} x 4	0	
C.1.3 Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua điều tra, truy tố, xét xử	4	{(Số vụ án TN được khởi tố/ Tổng số vụ việc liên quan TN (tố giác, tin báo tội phạm, kiến nghị khởi tố)) + (Số vụ án QĐ truy tố TN/ Tổng số vụ án đề nghị truy tố liên quan TN) + (Số vụ án TN đưa ra xét xử/ Tổng số	0	

		vụ án tiếp nhận liên quan TN)}x4		
C.2 Việc xử lý tham nhũng	20		0	
C.2.1 Kết quả xử lý kỷ luật đối với tổ chức, cá nhân do đề xảy ra tham nhũng	5		0	
C.2.1.1 Kết quả xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính đối với tổ chức do đề xảy ra tham nhũng	2.5	(Số tổ chức bị xử lý KL hành chính do đề xảy ra TN/ Tổng số tổ chức phát hiện hành vi tham nhũng) x 2.5	0	
C.2.1.2 Kết quả xử lý kỷ luật hành chính đối với cá nhân có hành vi tham nhũng	2.5	(Số người có hành vi TN bị xử lý KL hành chính/ Tổng số người có hành vi TN đã phát hiện) x 2.5	0	
C.2.2 Kết quả xử lý hình sự người có hành vi tham nhũng	7.5		0	
C.2.2.1 Kết quả xử lý qua điều tra	2.5	(Số người cơ quan điều tra đề nghị truy tố về hành vi TN/ Tổng số người bị cơ quan điều tra khởi tố trong các vụ án liên quan TN) x 2.5	0	
C.2.2.2 Kết quả xử lý qua truy tố	2.5	(Số người do Viện KS truy tố về hành vi TN/ Tổng số người có hành vi TN bị cơ quan điều tra đề nghị truy tố về hành vi TN) x 2.5	0	
C.2.2.3 Kết quả xử lý qua xét xử	2.5	(Số người do Tòa án kết án tội phạm TN/ Tổng số người do Viện KS truy tố về hành vi TN) x 2.5	0	
C.2.3 Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ vào mức độ của vụ việc tham nhũng.	7.5		0	
C.2.3.1 Hình thức khiển trách	2.5	(Số Người đứng đầu, cấp phó	0	

Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ việc tham nhũng ít nghiêm trọng (là vụ việc mà người có hành vi tham nhũng chưa đến mức bị xử lý hình sự hoặc bị xử lý hình sự bằng hình thức phạt tiền, phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù đến 03 năm)		của người đứng đầu bị xử lý khiển trách/ Tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ việc tham nhũng ít nghiêm trọng trên địa bàn) x 2.5 Không có trường hợp xử lý: 0 điểm.		
C.2.3.2 Hình thức cảnh cáo Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ việc tham nhũng nghiêm trọng (là vụ việc mà người có hành vi tham nhũng bị xử lý bằng hình thức phạt tù từ trên 03 năm đến 07 năm)	2.5	(Số Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu bị xử lý cảnh cáo/ Tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ việc tham nhũng nghiêm trọng trên địa bàn) x 2.5 Không có trường hợp xử lý: 0 điểm.	0	
C.2.3.3 Hình thức cách chức Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ việc tham nhũng rất nghiêm trọng (là vụ việc mà người có hành vi tham nhũng bị xử lý bằng hình thức phạt tù từ trên 07 năm đến 15 năm) hoặc đặc biệt nghiêm trọng (là vụ việc mà người có hành vi tham nhũng bị xử lý bằng hình thức phạt tù từ trên 15 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình)	2.5	(Số Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu bị xử lý cách chức/ Tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ việc tham nhũng rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng trên địa bàn) x 2.5 Không có trường hợp xử lý: 0 điểm.	0	
C.3 Số lượng tiền, tài sản kiến nghị thu hồi qua phát hiện các hành vi tham nhũng	3	(Số lượng tiền, tài sản TN được kiến nghị thu hồi/Tổng số tiền, tài sản đã phát hiện TN) x 3	0	
D. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC THU HỒI TÀI SẢN THAM NHŨNG	10	CÁCH TÍNH ĐIỂM	0	
D.1 Kết quả thu hồi bằng biện pháp hành chính	5	(Số tiền, tài sản đã thu hồi/ Tổng số tiền, tài sản phải thu hồi (bao gồm cả số tiền, tài sản những	0	

		năm trước chưa thu hồi được, tính tại kỳ đánh giá) qua biện pháp hành chính) x 5		
D.2 Kết quả thu hồi bằng biện pháp tư pháp	5	(Số tiền, tài sản đã thu hồi/ Tổng số tiền, tài sản phải thu hồi (bao gồm cả số tiền, tài sản những năm trước chưa thu hồi được, tính tại kỳ đánh giá) bởi cơ quan thi hành án) x 5	0	